

BÀI ÔN TẬP TIẾNG ANH KHỐI 1

PHIẾU SỐ 12

I. Look then fill in the blank.

Nhìn tranh và điền chữ cái còn thiếu vào chỗ trống.



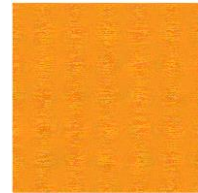
1. TR I AN G L E



2. S _ V _ N



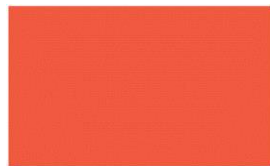
3. N _ NE



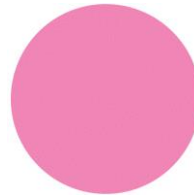
4. SQU _ R _



5. EI _ HT



6. RE _ TANG _ E



7. C _ RCL _



8. T _ N

II. Match to make a complete sentence.

Nối các từ ở 2 cột để tạo thành câu hoàn chỉnh.

1. It's a

2. This is

3. Nice to

4. How many

5. I'm

A. meet you.

B. square.




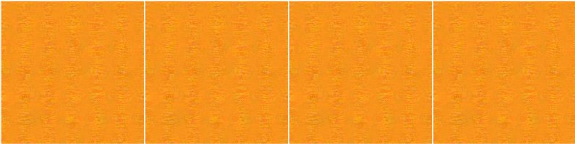


C. triangles?

D. my house.

E. sorry.

III. Count. Then tick (✓) or cross (X).

Đếm. Sau đó đánh dấu đúng (✓) hoặc sai (X).

1.		2	<input checked="" type="checkbox"/>
2.		4	<input type="checkbox"/>
3.		1	<input type="checkbox"/>
4.		6	<input type="checkbox"/>
5.		3	<input type="checkbox"/>
6.		5	<input type="checkbox"/>

IV. Match and colour.

Nối từ với tranh và tô màu.

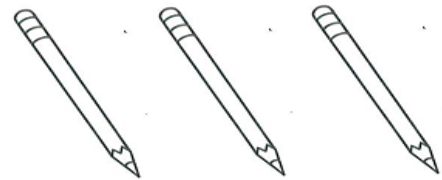
1. *four green crayons*

A.



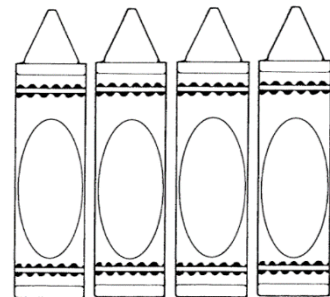
2. *one red school*

B.



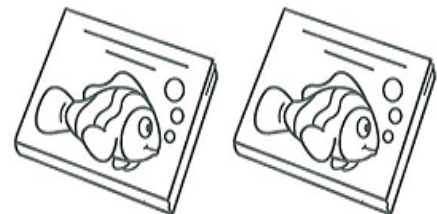
3. *two yellow bags*

C.



4. *two pink books*

D.



5. *three blue pencils*

E.



---- The end ----